

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 18/5/2026 của UBND thành phố về Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 18/5/2026 của UBND thành phố về Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Huế với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cập nhật, đồng bộ các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 284/KH-UBND đảm bảo bám sát các mục tiêu đột phá được giao tại Quyết định số 1033/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung lấy Trí tuệ nhân tạo (AI) làm công cụ sản xuất chủ yếu, đẩy mạnh khai thác dữ liệu và nâng cao công tác quản trị điều hành thông qua hệ thống chỉ tiêu đo lường.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số phải được triển khai đồng bộ, toàn diện, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. Đồng thời, quá trình triển khai phải gắn với việc bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân và chủ quyền số quốc gia.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẬP NHẬT

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục I (Mục tiêu) của Kế hoạch số 284/KH-UBND:

a) Về kinh tế số:

- Cập nhật mục tiêu: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của thành phố Huế đạt khoảng 18% năm 2026 và khoảng 30% năm 2030.

- Bổ sung mục tiêu: Hỗ trợ tối thiểu 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số năm 2026 và tối thiểu 50% năm 2030.

- Bổ sung mục tiêu: Hoàn thiện xây dựng và đưa vào thử nghiệm tối thiểu 01 sản dữ liệu năm 2026; phát triển, thúc đẩy và đưa vào sử dụng tối thiểu 01 sản dữ liệu cấp thành phố đến năm 2030.

- Cập nhật mục tiêu: Tỷ trọng quy mô đào tạo giáo dục đại học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) đạt 30% năm 2026 và 40% năm 2030.

b) Về xã hội số:

- Bổ sung mục tiêu: Mạng băng rộng di động 5G được triển khai tại các khu vực trung tâm thành phố và đạt tốc độ tiêu chuẩn năm 2026; tiến tới đạt tốc độ tối thiểu 100 Mb/s, phủ sóng 99% dân số năm 2030.

- Sửa đổi mục tiêu: 100% công dân đủ điều kiện từ 14 tuổi trở lên có căn cước; phần đầu tỷ lệ có tài khoản định danh điện tử đạt 85% năm 2026 và 100% năm 2030.

- Cập nhật mục tiêu: Tỷ lệ người dân có Số sức khỏe điện tử đạt 70% năm 2026 và 95% năm 2030.

2. Sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ tại Mục II (Các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số) của Kế hoạch số 284/KH-UBND:

a) Bổ sung vào khoản 2 (Hạ tầng): Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển mạng di động 5G thế hệ mới đảm bảo độ phủ và tốc độ theo tiêu chuẩn. Khuyến khích đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu hỗ trợ ứng dụng AI theo tiêu chuẩn xanh.

b) Bổ sung vào khoản 4 (Dữ liệu số): Triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung; ban hành danh mục dữ liệu mở phục vụ doanh nghiệp và người dân khai thác.

c) Bổ sung nhiệm vụ Thúc đẩy ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI):

- Yêu cầu mỗi phòng, ban, ngành, lĩnh vực cấp thành phố phải xác định tối thiểu 01 bài toán trọng điểm sử dụng AI để thí điểm giải quyết (hỗ trợ hành chính, phân tích dữ liệu) và nhân rộng mô hình.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận và ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh, góp phần hình thành hệ sinh thái ứng dụng AI rộng khắp trong nền kinh tế và xã hội.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 (Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số): Đẩy mạnh chương trình "Bình dân học vụ số" thông qua việc phát huy tối đa vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các phường, xã, phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 (Doanh nghiệp số): Triển khai mạnh mẽ Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố.

3. Bổ sung giải pháp thực hiện tại Mục IV của Kế hoạch số 284/KH-UBND:

Bổ sung vào khoản 1 (Tổ chức, bộ máy): Xây dựng và áp dụng Báo cáo kết quả chỉ tiêu sản phẩm KPI định kỳ về mức độ hoàn thành các mục tiêu kinh tế số, xã hội số của các đơn vị để tham mưu Lãnh đạo UBND thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh triển khai các sáng kiến đổi mới công tác quản lý hành chính, vận hành hiệu quả hệ thống e-Office gắn với chuyển đổi số toàn diện.

4. Bổ sung Mục V của Kế hoạch số 284/KH-UBND: Nhiệm vụ của Ngân hàng Việt Nam chi nhánh Khu vực 9:

- Đảm bảo các giải pháp an ninh, an toàn và bảo vệ dữ liệu cá nhân khi sử dụng tài khoản thanh toán số.

- Tổ chức tuyên truyền vận động và đảm bảo cung cấp tài khoản thanh toán số cho 95% người dân đủ 15 tuổi trên địa bàn thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các nội dung khác không điều chỉnh tại Kế hoạch này tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 18/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Sở Khoa học và Công nghệ: là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm quản lý, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả KPI trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể: chỉ đạo các cấp Hội chủ động phối hợp với chính quyền cơ sở triển khai sâu rộng các chiến dịch kỹ năng số.

- Ủy ban nhân dân các phường, xã: chỉ đạo quyết liệt Tổ công nghệ số cộng đồng “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*” để phổ cập định danh điện tử, chữ ký số và kỹ năng công dân số.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- UBMTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức tại Mục IV;
- VP.UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang